

ĐỂ SINH VIÊN CÓ THỂ TỰ HỌC TỐT MÔN

TIẾNG ANH

ThS. DƯƠNG THỊ THÚY UYÊN

Tự học (learner autonomy) đã được nghiên cứu từ lâu và rất nhiều trên thế giới. Từ giữa những năm 1970 đã có sách hay bài viết về vấn đề này (Benn, S. I. viết bài "Freedom, Autonomy and the Concept of the Person" năm 1976; Holec H. viết quyển "Autonomy in Foreign Language Learning" năm 1981, NXB Oxford). Ở VN, việc tự học của sinh viên cũng ngày càng được quan tâm và nghiên cứu vì vai trò quan trọng của tự học trong quá trình dạy và học theo hướng đổi mới lấy người học là trung tâm. Chúng ta có thể tham khảo bài viết của Nguyễn Nghĩa Dân "Về năng lực tự học sáng tạo của học sinh" (Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục, số 2/1998); hay GS. Cao Xuân Hạo đã có những phân tích thấu đáo và ý kiến sâu sắc trong bài "Bàn về chuyện tự học" (Kiến thức ngày nay, số 396, năm 2001). Và giáo viên ở các trường đại học cũng có những nghiên cứu để giúp dẫn dắt việc tự học thành một hoạt động không thể thiếu trong quá trình dạy và học hiện nay. (Diệp Thị Thanh, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng với bài "Phương pháp Tự học - Cầu nối giữa học tập và nghiên cứu khoa học")

Tự học là vấn đề quan trọng và cần thiết hiện nay đối với sinh viên. Để giúp sinh viên tự học tốt, cụ thể là môn tiếng Anh ở trường đại học, chúng ta cùng xem lại bản chất của việc tự học (qua nghiên cứu tài liệu), phân tích tình hình tự học hiện nay của sinh viên (qua phỏng vấn trực tiếp và phân tích bằng câu hỏi), và từ đó đưa ra giải pháp cho những vấn đề hiện có.

1. Định nghĩa, nguyên tắc, điều kiện và cách tự học

1.1 Định nghĩa

Tuy đã được nghiên cứu từ lâu và rất nhiều trên thế giới nhưng 'tự học' (learner autonomy) lại là một thuật ngữ gây nhiều tranh luận, và đôi khi các nhà giáo dục học và ngôn ngữ học không thể thống nhất hoàn toàn với nhau về định nghĩa tự học là thế nào. Một số nhà nghiên cứu nổi tiếng định nghĩa về tự học như sau:

- Tự học là khả năng tự lo cho việc học của chính mình. (Henri Holec).
- Tự học là vấn đề về mối tương quan tâm lý của người học với quá trình và nội dung học. (David Little)
- Tự học là tình huống trong đó người học hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi quyết định liên

quan đến việc học và thực hiện những quyết định đó. (Leslie Dickinson)

- Tự học là sự nhận thức về quyền của người học trong hệ thống giáo dục. (Phil Benson)" (http://en.wikipedia.org/wiki/learner_autonomy)

Tuy có nhiều cách định nghĩa nhưng vấn đề chính là chúng ta xem tự học là phương tiện hay là mục đích cuối cùng. Hai cách nhìn này đan xen lẫn nhau và cả hai đều có thể là một phần trong quan điểm của chúng ta về việc học ngôn ngữ hay việc học nói chung.

1.2 Nguyên tắc

Theo David Little, có 3 nguyên tắc sư phạm cơ bản trong việc phát triển khả năng tự học trong quá trình học ngôn ngữ. Đó là:

- Sự tham gia của người học (learner involvement) – người học chia sẻ trách nhiệm trong quá trình học.

- Sự phản ánh của người học (learner reflection) – giúp người học biết suy nghĩ mang tính phê phán khi lên kế hoạch, giám sát và đánh giá việc học của mình.

- Sử dụng ngôn ngữ mục tiêu (ở đây là tiếng Anh) một cách phù hợp – sử dụng tiếng Anh như phương tiện giao tiếp chính trong khi học.

Một số nguyên tắc khác về tự học là:

- Tự học có nghĩa là chuyển sự tập trung từ việc dạy sang việc học.

- Tự học khuyến khích và cần sự giúp đỡ và hợp tác của bạn cùng học.

- Tự học là sử dụng việc tự đánh giá.

Vai trò của giáo viên trong việc trợ giúp và tạo điều kiện phát triển việc tự học là rất quan trọng và đòi hỏi nhiều nỗ lực.

(http://en.wikipedia.org/wiki/learner_autonomy)

Như vậy, tự học không có nghĩa là học không cần giáo viên (teacherless learning) hay giáo viên trở nên dư thừa và từ bỏ việc kiểm soát những gì đang diễn ra trong quá trình học. GS. Cao Xuân Hạo trong bài "Bàn về chuyện tự học" đã viết, "Theo lời một nhà văn Pháp mà tôi không nhớ tên, nói rằng xưa nay chưa có và không thể có người nào thực sự tự học cả. Và chỉ có những kẻ cực kỳ hờn hĩnh và vô ân mới có thể nói khoác rằng mình là người tự học". Và theo ông "Tự học ở đây chỉ cái phần tích cực, chủ động, quyết đoán của người học. Vai trò quyết định sự thành công hay thất bại của quá trình học tập là vai trò của

người học, tuy vai trò của người dạy không phải không quan trọng."

Holmes và Ramos (1991) cũng khẳng định, "Để giúp người học kiểm soát được việc học của chính mình rất quan trọng phải giúp họ trở nên có ý thức và xác định được chiến lược (strategies) mà họ đã từng sử dụng hoặc có thể sẽ sử dụng". Và chính giáo viên sẽ là người thực hiện vai trò này. Giáo viên trước hết phải giúp sinh viên ý thức được vai trò và tầm quan trọng của việc tự học, tiếp đến cung cấp cho sinh viên kiến thức về cách học ngoại ngữ và hướng dẫn họ tự học có hiệu quả.

Ngoài ra, chúng ta nên lưu ý rằng tự học là một quá trình (process) không phải là một sản phẩm (product), và sẽ phải mất rất nhiều thời gian để phát triển khả năng này. Như vậy, không thể trông đợi người học có thể trong một thời gian ngắn chuyển sang cách học tự học mà không cần thời gian hay không gặp một khó khăn nào.

1.3 Điều kiện và cách tự học

Dimitrios Thanasoulas cho rằng việc tự học chỉ có thể đạt được khi có những điều kiện sau: chiến lược về nhận thức (cognitive strategies) của người học; thái độ; động cơ; và kiến thức về việc học ngôn ngữ.

Theo O'Malley và Chamot (1990:44), chiến lược nhận thức tác động trực tiếp lên thông tin tiếp nhận, đồng thời điều khiển thông tin theo cách thức hỗ trợ việc học. Một số chiến lược nhận thức trong việc học ngôn ngữ được đề cập là: lặp lại (repetition), biên dịch (translation), ghi chú (note-taking), suy luận (deduction), và đặt câu hỏi để hiểu rõ vấn đề (question for clarification).

Hai thái độ quan trọng trong tự học là thái độ của người học về vai trò của họ trong quá trình học và thái độ về khả năng học của mình. Nếu người học cho là việc học chỉ thành công theo cách học truyền thống và giáo viên mới là người nắm, vai trò chủ đạo, hay tin rằng họ thuộc nhóm người không có khả năng học ngoại ngữ thì người học sẽ có khuynh hướng không thay đổi theo cách học lấy người học là trung tâm trong khi cách học mới này giúp hướng đến việc tự học, và như vậy sự thành công trong tự học là không có cơ sở.

Động cơ là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ và sự thành công khi học ngoại ngữ. Thái độ và động cơ của người học có liên quan mật thiết với nhau. Thái độ tích cực sẽ dẫn đến động cơ học tập được nâng cao và người

lại.

Về cách tự học, Quang Huy trong bài viết “Tự học ở bậc đại học” (theo *Dạy và học ngày nay*, số 10, 2008) phân tích: “Có nhiều cách tự học như: tự mình mò mẫm (người học không có điều kiện đi học, các tri thức họ tìm được là do sự tìm tòi trải nghiệm của chính bản thân họ trong cuộc sống), tự học không cần thầy hướng dẫn (người học đã có một trình độ học vấn nhất định, đã có một thời gian dài học với thầy), tự học với sự hướng dẫn của thầy (hoạt động tự học này gắn với quá trình dạy học). Đối với sinh viên, hoạt động tự học gắn liền với sự hướng dẫn của thầy. Hoạt động này sẽ diễn ra ở hai phạm vi: tự học trên lớp và tự học ngoài giờ trên lớp.” (http://lib.wru.edu.vn/index.php?option=com_content&task=view&id=293)

Tự học nhấn mạnh về tính cá nhân và tính độc lập, nhưng tự học không có nghĩa là học riêng biệt một mình. Tính độc lập trong tự học vẫn nằm trong sự tương tác và phụ thuộc lẫn nhau (interdependence). TS. Chu Hảo, nguyên thứ trưởng Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường, khi được hỏi về kinh nghiệm của riêng ông trong việc tự học, đã trả lời như sau: “Cần nói rõ về tự học, người ta thường nghĩ rằng tự học là học riêng một mình. Không, cách tự học tốt nhất là học với nhóm (team work).” (<http://www.chungta.com/Desktop.aspx/GiaoDuc/Cam-Nghi-Ve-Giao-Duc/Cung-trao-doi-kinh-nghiem-ve-Tu-hoc/>)

Như vậy, giáo viên khi hướng dẫn sinh viên tự học cần phải xét đến các điều kiện tự học nêu trên và chọn những hoạt động phù hợp để sinh viên có thể tự học trên lớp và tự học ngoài giờ một cách có hiệu quả.

2. Việc tự học tiếng Anh tại một số trường đại học ở TP.HCM

Hiện nay, việc tự học tiếng Anh tại một số trường đại học ở TP. HCM thật sự chưa được thực hiện tốt. Về phía người học, sinh viên tuy đã ý thức được về tầm quan trọng của việc tự học, có động cơ học tập rõ ràng và có khái niệm ban đầu khá chính xác về tự học, nhưng đại đa số chưa biến động cơ thành hoạt động học tập tích cực và chưa có cách tự học hiệu quả. Tuy nhiên, thực tế phải nhìn nhận rằng sinh viên đã không được hướng dẫn tự học một cách đầy đủ và đúng cách.

Trong một khảo sát nhỏ đối với các sinh viên năm một, năm hai và năm ba ở trường Đại học

Kinh tế, TP.HCM (150 bảng câu hỏi được phát ra, và số lượng bảng câu hỏi hợp lệ thu được là 44 (năm một), 40 (năm hai) và 38 (năm ba)), phân tích từ bảng câu hỏi cho thấy các sinh viên ý thức được tự học là rất quan trọng (73%, 80%, và 63% tương ứng với sinh viên năm một, hai và ba). Tuy nhiên, sinh viên năm một chưa hiểu đúng về nguyên tắc tự học so với các sinh viên năm hai và năm ba.

Bảng 1: Nhận thức của sinh viên về nguyên tắc tự học

Theo bạn, tự học là học	SV năm một	SV năm hai	SV năm ba
a. Không có sự hướng dẫn của giáo viên.	36%	30%	18%
b. Vẫn có sự hướng dẫn của giáo viên.	64%	70%	82%

Tương tự có đến 34% sinh viên năm một cho rằng cách học hiệu quả là học một mình, trong khi chỉ có 28% sinh viên năm hai và 27% sinh viên năm ba đồng ý như vậy.

Khảo sát cũng cho thấy, sinh viên chưa có kỹ năng học ngôn ngữ. Cụ thể, khi học từ vựng tiếng Anh, đa số sinh viên chỉ ghi nghĩa tiếng Việt bên cạnh (41% và 46% cho sinh viên năm một và năm ba), thay vì phải biết kết hợp các cách ghi nhớ khác như tìm từ liên quan (family words), đặt câu v.v. Chỉ có 9% sinh viên năm một, 8% sinh viên năm hai, và 17% sinh viên năm ba biết kết hợp các cách ghi nhớ để học từ vựng mới một cách hiệu quả.

Về phía người dạy, các giáo viên cũng chưa được chuẩn bị và chưa được bồi dưỡng một cách chính quy về vấn đề tự học. Do đó việc khuyến khích và hướng dẫn sinh viên tự học hoàn toàn tùy thuộc vào sự quan tâm và tự nghiên cứu của giáo viên cũng như khả năng tự thích ứng của một số lượng nhỏ sinh viên. Giáo viên thật sự chưa thực hiện tốt vai trò tư vấn của mình.

Cũng trong khảo sát đã nêu trên, tỉ lệ sinh viên đến gặp giáo viên để được tư vấn về cách học tiếng Anh như sau:

Bảng 2: Tỷ lệ sinh viên tìm đến giáo viên để được tư vấn về cách học

Bạn có tìm đến giáo viên để nhờ tư vấn khi gặp khó khăn trong lúc học tiếng Anh?	SV năm một	SV năm hai	SV năm ba
Có	36%	47%	24%
Không	64%	53%	76%

Lý do không đến tìm đến giáo viên để được tư vấn đa số là do bản thân sinh viên ngại (28%), giáo viên không nhiệt tình, khó để gặp (vì thấy giáo viên bận rộn, không có thời gian) (25%), và có thể hỏi bạn hoặc tự giải quyết vấn đề của mình (18%). 29% còn lại là do sinh viên “không có thời gian”, “không biết hỏi ai và hỏi gì”, và “không thích Anh văn”.

Khi phỏng vấn một số giáo viên dạy tiếng Anh tại trường Đại học Kinh Tế TP.HCM (6 giáo viên) về việc hướng dẫn sinh viên tự học, 66% giáo viên trả lời là chưa thật sự sẵn sàng cho công việc này, 17% cho rằng còn khá lúng túng và 17% cảm thấy khá tự tin vì có tìm hiểu về vấn đề này.

Về phía nhà trường, môi trường học ngôn ngữ chưa được nhà trường đầu tư đúng mức. Khi được hỏi thư viện trường có đáp ứng nhu cầu học tiếng Anh thì đại đa số các sinh viên được khảo sát của trường Đại học Kinh Tế TP.HCM, trả lời là “không”.

Bảng 3: Tỷ lệ sinh viên nhận xét về tính hiệu quả khi sử dụng thư viện để học tiếng Anh.

Thư viện ở trường bạn có đáp ứng được nhu cầu học tiếng Anh của bạn?	SV năm một	SV năm hai	SV năm ba
Có	5%	5%	8%
Không	95%	95%	92%

Trong đó lý do chủ yếu là thư viện chưa đáp ứng được nhu cầu học của sinh viên về số lượng và chất lượng sách học tiếng Anh, thiếu băng đĩa để luyện kỹ năng. Ngoài ra, hệ thống phòng lab còn thiếu cũng như trang thiết bị cho việc học ngôn ngữ trong lớp chưa được đầu tư đúng mức (máy vi tính, hệ thống mạng). Hiện thư viện chỉ có 6 máy vi tính cài đặt chương trình phần mềm học tiếng Anh Langmaster.

3. Giải pháp đề nghị

Kết quả khảo sát cho thấy cần giúp sinh viên

nhận thức đúng về các nguyên tắc tự học, có chiến lược học ngôn ngữ một cách hiệu quả và đầu tư nhiều hơn cho hoạt động tư vấn cũng như môi trường tự học tiếng Anh tại nhà trường.

Cụ thể, cần phải thực hiện những điều sau:

- Về phía người học, sinh viên cần được cung cấp nhiều thông tin hơn về lợi ích và cách thức của việc tự học thông qua các buổi nói chuyện trao đổi học tập kinh nghiệm với các chuyên gia, giáo viên, các du học sinh và các cựu sinh viên thành công trong việc tự học. Một khi đã thấy rõ lợi ích và biết cách tự học, sinh viên sẽ chuyển sang cách học chủ động để nắm bắt kiến thức sâu hơn và tốt hơn.

- Về phía người dạy, giáo viên cần được chuẩn bị, được tạo điều kiện bồi dưỡng về hướng dẫn sinh viên tự học qua các buổi trao đổi tập huấn với các chuyên gia, các đợt tham quan học tập ở các trường trong và ngoài nước cũng như việc tự nghiên cứu.

Đối với giáo viên, chúng ta đang dạy và làm việc trong bối cảnh việc tự học của sinh viên là phần không thể thiếu trong các hoạt động và quyết định của mình. Một câu hỏi đơn giản nhưng thú vị và rất cần thiết mà GS. ngôn ngữ Sergio Valdivia Navarro (Đại học Veracruzana, Mexico) đặt ra là: “Chúng ta đã sẵn sàng cho việc hướng dẫn sinh viên tự học hay chưa?” Theo GS. Sergio, việc mà các giáo viên cần quan tâm khi muốn hướng dẫn người học tự học cho tốt là thái độ, kỹ năng và kiến thức của giáo viên trong lãnh vực này.

Nói chung, giáo viên dạy ngoại ngữ được đào tạo chủ yếu tập trung về kiến thức ngôn ngữ và phương pháp giảng dạy, kỹ năng giúp người học học tốt một ngôn ngữ và chúng ta đã quen với vai trò nắm kiểm soát trong lớp học. Để giúp sinh viên tự học, trước tiên về thái độ, giáo viên cần có sự thay đổi để quen với vai trò mới vừa là người thầy vừa là người tư vấn cho sinh viên (language teacher-advisor). Điều đó cũng có nghĩa là giáo viên sẽ bớt đi ảnh hưởng và “quyền lực” đối với sinh viên, cũng như “sự trông đợi được công nhận và biết ơn về công việc mình đã làm được phản ánh qua sự thành công của sinh viên” (Sergio). Về kỹ năng, giáo viên cần phải học các kỹ năng để giúp họ làm tốt công việc của nhà tư vấn về học ngoại ngữ. Một trong số các kỹ năng đó khả năng lắng nghe. “Chúng ta trước giờ chịu trách nhiệm về việc ‘nói’ nhưng bây giờ đến lúc để nghe”. Theo

Sergio, giáo viên cũng cần phát triển khả năng 'đề xuất' thay vì 'áp đặt', biết lúc nào cần tiếp cận người học và lúc nào nên để họ một mình tự xoay sở, có kỹ năng chuẩn bị tài liệu giúp phát triển khả năng tự học và cuối cùng là học cách kiên nhẫn để người học làm việc với tốc độ và nhịp độ của riêng họ, nhưng lại biết gây áp lực lúc nào và như thế nào khi cần. Về kiến thức, ngoài những kiến thức đã học về ngôn ngữ và giáo học pháp, giáo viên cần nhiên cứu để nắm thêm về các kiểu học, sự phù hợp của tài liệu, kiến thức cơ bản trong công việc tư vấn, cách xử lý với các nhu cầu cá nhân khác nhau và tính cách riêng của từng người học. Ngoài ra, giáo viên cần phải hiểu kỹ thuật công nghệ là một công cụ rất tốt để giúp cho việc tự học có hiệu quả. Các công cụ điện tử như máy vi tính cùng với Internet là công cụ hoàn hảo phục vụ cho việc tự học.

Để theo đúng 3 nguyên tắc sư phạm đã nêu ở trên, David cho rằng, cụ thể giáo viên cần thực hiện những điều sau:

- Giúp người học đặt ra mục tiêu học tập và chọn các hoạt động học tập phù hợp, phân tích và đánh giá.
- Yêu cầu người học xác định mục tiêu cá nhân nhưng theo đuổi mục tiêu thông qua sự hợp tác làm việc trong nhóm.
- Yêu cầu người học ghi chép lại việc học của mình – kế hoạch học tập, danh sách các từ vựng có ích, cũng như bất cứ bài viết nào mà họ đã viết được.
- Kéo người học tham gia vào việc đánh giá đều đặn sự tiến bộ của họ với tư cách cá nhân và trong lớp học.

Về phía nhà trường, cần có đầu tư hơn nữa về trang thiết bị để học ngoại ngữ cũng như có kế hoạch đào tạo và hỗ trợ thêm cho giáo viên trong vai trò mới này.

Như đã trình bày trong phần trên, sinh viên khi tự học phải có được môi trường học mang tính tự học cao (autonomous learning environment). Họ phải có nhiều nguồn tài liệu để chọn lựa và sử dụng cho việc tự học của mình. Nhà trường nên đầu tư thêm sách học tiếng Anh cho sinh viên để ngoài giáo trình chính trên lớp, sinh viên có thể tự trau dồi thêm về các kỹ năng ngôn ngữ khác (nghe, nói, đọc, viết). Sinh viên cũng cần được tạo thêm điều kiện để sử dụng các phương tiện kỹ thuật như máy vi tính, mạng Internet, v.v. để

việc học tiếng Anh có hiệu quả hơn.

4. Kết luận

Tự học là một nhận thức không dễ để nắm bắt và là vấn đề khá phức tạp; và nếu hiểu không đúng sẽ có thể dẫn đến việc quản lý không phù hợp và kết quả không như mong đợi. Do đó để giúp sinh viên thực hiện tốt việc tự học tiếng Anh, trước tiên bản thân sinh viên phải thay đổi, chuyển sang cách học tích cực và chủ động hơn; giáo viên phải biết cách hướng dẫn và hỗ trợ cho sinh viên thật tốt; và nhà trường phải tạo điều kiện cho giáo viên và sinh viên thực hiện đúng vai trò của mình trong quá trình dạy và học theo hướng mới này. Nếu không có sự nỗ lực thay đổi và phối hợp tốt từ phía sinh viên, giáo viên và nhà trường, thì việc tự học tiếng Anh ở trường đại học chỉ dừng lại ở những chủ trương hay yêu cầu nằm trên văn bản và sinh viên của chúng ta sẽ còn phải chật vật để theo kịp sinh viên các nước trên thế giới ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Anne-Brit Ferner, "Learner Autonomy", from Ferner & Newby (2000), *Approaches to Materials Design in European Textbooks*
2. Cao Xuân Hạo (2001), "Bàn về chuyện tự học", *Kiến thức ngày nay*, số 396.
3. David Little, *Learner Autonomy: Drawing together the Threads of Self – Assessment, Goal-Setting and Reflection*,
http://www.ecml.at/mtp2/Elp_tt/Results/DM_layout/00_10/06/06%20Supplementary%20text.pdf.
4. Dimitrios Thanasoulas (2000), *What Is Learner Autonomy and How Can It be Fostered?* The Internet TESL Journal, Vol.VI, No.11
(<http://iteslj.org/Articles/Thanasoulas-Autonomy.html>)
5. Quang Huy (2008), "Tự học ở bậc đại học", *Dạy và học ngày nay*, số 10, 2008.
(http://lib.wru.edu.vn/index.php?option=com_content&task=view&id=293)
6. Sergio Valdivia Navarro, *Are We Ready for Learner Autonomy?*,
<http://www.uv.mx/tecaprendizaje/pubserg/sergAre%20we%20ready.pdf>.
7. Vũ Khánh, *Cùng trao đổi kinh nghiệm về tự học*,
http://www.chungta.com/Desktop.aspx/GiaoDuc/Cam-Nghi-Ve-Giao-Duc/Cung_trao_doi_kinh_nghiem_ve_Tu_hoc/.
8. Wikipedia, *Learner Autonomy*,
http://en.wikipedia.org/wiki/learner_autonomy.